TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 19-8-2024
" *V/v Xin ly hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Tám.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thành Long.**

2/ Ông **Nguyễn Đinh Cường.**

- *Thư ký phiên tòa:*Bà **Lê Thị Thanh Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít không tham gia phiên tòa*.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Mang Thít xét xử công khai vụ án thụ lý số: 360/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 ,về tranh chấp Hôn nhân và gia đình: Xin ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Chổ ở hiện nay: số C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q**,** sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Q do quen biết tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2016 và được Ủy ban nhân dân xã H, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 22/5/2017.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Q không hợp tính tình, thường xuyên cự cải. Gia đình cha, mẹ hai bên đã hòa giải, khuyên cang nhiều lần để chị và anh Quân đoàn T cùng chăm lo cho con chung nhưng không thành. Từ đó mâu thuẫn giữa chị và anh Q ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên chị bỏ nhà lên thành phố V thuê nhà trọ sinh sống từ cuối năm 2023 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: chị và Q chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 25/12/2017 hiện nay do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu giao cháu Gia B cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi Gia Bảo mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Văn Q biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu khởi kiện của chị N, nhưng anh Q không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, các phiên tòa mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã có phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được nên sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị N xác định vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cải nhau, không hợp tính tình, không thể đoàn tụ. Từ đó, chị N không còn tình cảm với anh Q, không có khả năng đoàn tụ, đã chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Q có mâu thuẫn trầm trọng nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Q. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tống đạt thông báo về việc

thụ lý vụ án; thông báo về các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và giấy triệu tập tham dự phiên tòa cho anh Q hợp lệ nhưng anh Q không đến tham dự các phiên hòa giải, các phiên họp công khai chứng cứ, các phiên tòa mà không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của anh Q đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N*" Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015"*. Do đó, xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh Q đã phát sinh mâu thuẩn trầm trọng, không khắc phục được, do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

[3] Về con chung: chị N và Q chung sống có 01 con chung Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 25/12/2017 hiện nay do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu giao cháu Gia B cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, anh Q đã được Tòa thông báo về việc chị N yêu cầu giao cháu Gia B cho anh Q trực tiếp nuôi con chung nhưng anh Q không có ý kiến phản đối. Mặc khác, cháu Gia B từ lúc chị N và anh Q sống ly thân thì cháu Gia B do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Do đó, cần xem xét giao Gia Bảo cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Gia B mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227; 228, 266; 267 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 09, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 25/12/2017 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: buộc chị Lê Thị N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Gia B mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5/ Án phí: Buộc chị Lê Thị N phải chịu 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo biên lai thu số 0005614 ngày 28/12/2023, chị N còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị N biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Mang Thít;
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-THADS huyện Mang Thít;
-UBND xã HT
-Các đương sự;
-Lưuhồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Võ Thị Tám